

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09/4/2021

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Niềm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Út.

2. Ông Hồ Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ: Bà Nguyễn Mỹ Diễm
- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Kiều O, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Hữu N, sinh năm 1981 (Có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực 5, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Đặng Thị Kiều O trình bày:

Chị với anh Trần Hữu N được gia đình tổ chức lễ cưới năm 2008, hôn nhân là tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 nảy sinh nhiều mâu thuẫn do chồng thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn nên chị bỏ đi và vợ chồng ly thân đến nay. Do nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Hữu N.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có ba con chung là Trần Hữu N1 (giới tính: nam), sinh ngày 13/01/2009, Trần Hữu T (giới tính: nam), sinh ngày 17/11/2014 và Trần Hữu T1 (giới tính: nam), sinh ngày 27/9/2016. Từ khi ly thân đến nay con chung sống với anh N, khi ly hôn chị đồng ý để anh N được tiếp tục nuôi, chị sẽ trợ cấp nuôi con theo khả năng.

Về tài sản chung: không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn Trần Hữu N quá trình giải quyết vụ án trình bày: Thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Do còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn, mong vợ về để cùng nhau nuôi con.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có ba con chung là Trần Hữu N1 (giới tính: nam), sinh ngày 13/01/2009, Trần Hữu T (giới tính: nam), sinh ngày 17/11/2014 và Trần Hữu T1 (giới tính: nam), sinh ngày 27/9/2016. Từ khi ly thân đến nay con chung sống với anh N, khi ly hôn anh N yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị O và anh N là vợ chồng. Về con chung tiếp tục giao các cháu Trần Hữu N1

(giới tính: nam), sinh ngày 13/01/2009, Trần Hữu T (giới tính: nam), sinh ngày 17/11/2014 và Trần Hữu T1 (giới tính: nam), sinh ngày 27/9/2016 cho anh Trần Hữu N nuôi. Anh N chưa yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét. Dành quyền thăm, chăm sóc con chung cho chị O theo luật định.

Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự xác định không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Trần Hữu N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt và dành quyền kháng cáo cho anh N.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn”, căn cứ các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung: Vào năm 2008 chị Đặng Thị Kiều O và Trần Hữu N tổ chức lễ cưới và sống chung cho đến nay. Quá trình chung sống anh chị có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng anh chị vẫn không thực hiện việc đăng ký kết hôn. Đến nay cuộc sống hôn nhân của anh chị phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm không còn nên chị Đặng Thị Kiều O yêu cầu được ly hôn với Trần Hữu N.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị Đặng Thị Kiều O và anh Trần Hữu N không có đăng ký kết hôn nên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình 2014 quan hệ hôn nhân của chị Đặng Thị Kiều O và anh Trần Hữu N không có giá trị pháp lý.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng ...*” và khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và*

chồng... ”. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử không công nhận chị Đặng Thị Kiều O và anh Trần Hữu N là vợ chồng.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Đặng Thị Kiều O và anh Trần Hữu N có 03 con chung là Trần Hữu N1 (giới tính: nam), sinh ngày 13/01/2009, Trần Hữu T (giới tính: nam), sinh ngày 17/11/2014 và Trần Hữu T1 (giới tính: nam), sinh ngày 27/9/2016. Anh N có yêu cầu nuôi con, chị O cũng đồng ý, đồng thời tại văn bản ngày 01/3/2021 cháu Trần Hữu N1 có nguyện vọng sống chung với anh N, nên cần ghi nhận tự nguyện của các đương sự, tiếp tục giao các con chung cho anh N nuôi.

Anh N chưa yêu cầu chị O cấp dưỡng nên chưa xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị Kiều O và anh Trần Hữu N đều xác định không có, nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đặng Thị Kiều O phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 14; Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Đặng Thị Kiều O và anh Trần Hữu N là vợ chồng.

2. Về con chung: Anh Trần Hữu N được tiếp tục nuôi các con chung Trần Hữu N1 (giới tính: nam), sinh ngày 13/01/2009, Trần Hữu T (giới tính: nam),

sinh ngày 17/11/2014 và Trần Hữu T1 (giới tính: nam), sinh ngày 27/9/2016. Do anh Trần Hữu N chưa yêu cầu chị O cấp dưỡng nên chưa xem xét. Dành quyền thăm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho chị O không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị Kiều O và anh Trần Hữu N đều xác định không có, nên không xem xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Đặng Thị Kiều O phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo lai thu số 0005054 phiếu lập ngày 14 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

5. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn Trần Hữu N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- Lưu.

Trần Ngọc Niềm